

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA CÔNG NGHỆ SÁNG TẠO

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	THIẾT KẾ ĐỒ HỌA 1		
Mã học phần:	71GRA120102	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	242_71GRA120102_01		
Hình thức thi: Đồ án/Tiểu luận (Thuyết trình/Không thuyết trình)	Thời gian làm bài:		ngày
☐ GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	☐ TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
☒ Cá nhân	☐ Nhóm	Số SV/nhóm:	
Quy cách đặt tên file	Mã SV_Ho và ten SV_Tên học phần		

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 06/04/2025.**

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
- + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 01	Cảm quan thiết kế	Tự luận/Bài tập lớn	15%	1	1.5	
CLO 02	Thể hiện ngôn ngữ thiết kế đồ họa		25%	1	2.5	
CLO 03	Kỹ năng sử dụng phần mềm		30%	1	3	
CLO 04	Thể hiện hành vi làm việc tích cực		20%	1	2	
CLO 06	Trách nhiệm trong sáng tạo		10%	1	1	

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài:

Sinh viên vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học môn Thiết kế đồ họa 1 để “**Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu**”. (Chủ đề tự chọn)

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

a. Quy định chung: Làm bài nhóm (3 SV)

❖ Bộ Bộ quy chuẩn logo:

- + Giới thiệu thương hiệu và ý nghĩa logo
- + Kích thước chuẩn logo
- + Mã màu logo
- + Font chữ sử dụng
- + Phiên bản khác của logo
- + Lỗi không được có của logo

❖ Bộ ấn phẩm văn phòng (CIP):

- + Danh thiếp (Name card): KT: W=9cm x H=5.5cm
- + Giấy viết thư (Letter head): KT: W=21cm x H=29.7cm
- + Phong bì thư (Envelope): KT: W=24cm x H=12cm
- + Kẹp tài liệu (Folder): KT: W=48cm x H=33cm

❖ Bộ ấn phẩm truyền thông (Marketing):

- + Brochure 2 mặt (gấp 3): **Kích thước:** (Width: 29.7 x Height: 21)cm
- + Tờ rơi 1 mặt: **Kích thước:** (Width: 21 x Height: 29.7)cm
- + Poster: **Kích thước:** (Width: 40 x Height: 60)cm
- + Standee: **Kích thước:** (Width: 40 x Height: 80)cm
- + Banner web: **Kích thước:** (Width: 970 x Height: 250)px

❖ Kỹ thuật quản lý và gửi file:

- Sử dụng và quản lý các layer và nhóm layer rõ ràng dễ hiểu.
- Đặt sản phẩm vào Mockups.
- Tạo thư mục, đặt tên họ đầy đủ và gửi bài đúng nơi quy định.
- Tối ưu hoá dung lượng cho file thiết kế.
- Lưu file định dạng AI, PSD (có đầy đủ layer).
- Trình bày file Powerpoint thuyết trình: Định dạng lưu file: PDF: Giới thiệu về Xây dựng bộ quy chuẩn logo và bộ ấn phẩm văn phòng (CIP).

b. Hình thức nộp bài

1. Sinh viên upload file bài làm lên hệ thống trang CTE: File thuyết trình PDF
 2. Sinh viên upload file bài làm lên thư mục **Nơi nộp bài thi giữa kỳ** ở Google Drive.
Tạo thư mục có họ tên_mssv, bên trong bao gồm các file: file .AI file .PSD, file .JPG và file Mockups .JPG và 1 file thuyết trình PDF.
- Format nội dung đề thi:
- Định dạng lưu file: AI, PSD, JPG và PDF
 - Cú pháp tên file: Mã LHP_MSSV_Họ tên sinh viên

3. Rubric và thang điểm

Tiêu chí	CLO	Trọng số (%)	Tốt Từ 8 – 10 đ	Khá Từ 6 – dưới 8 đ	Trung bình Từ 4 – dưới 6 đ	Yếu dưới 4 đ
Ý tưởng và tính sáng tạo	CLO3	25%	Sinh viên có ý tưởng mới, đổi mới và phát triển bài tập cơ bản thành một sản phẩm mang tính sáng tạo và độc đáo.	Sinh viên có ý tưởng mới, sáng tạo, thể hiện được nhưng còn bị hạn chế về mặt phát triển so với ý tưởng ban đầu.	Sinh viên có ý tưởng mới, nhưng chưa thể ứng dụng thành công ý tưởng vào trong sản phẩm.	Sinh viên thụ động, không thể hiện ý tưởng.

Kỹ năng phân tích, ứng dụng linh hoạt	CLO4	20%	Sinh viên có kỹ năng phân tích các công cụ của phần mềm. Áp dụng tốt các kiến thức đã học trong các trường hợp thiết kế mới.	Sinh viên hiểu về công cụ phần mềm, ứng dụng được vào các trường hợp thiết kế mới	Sinh viên phân tích tình huống và ứng dụng được các công cụ phần mềm trong một số thời điểm.	Sinh viên không biết cách phân tích tình huống mới, không biết cách thực hành khi gặp tình huống mới.
		20%	Thời gian phân tích tình huống xử lý nhanh, ứng dụng linh hoạt	Thời gian phân tích ở mức cho phép.	Thời gian phân tích chậm.	Thời gian phân tích trì hoãn.
Kỹ năng đánh giá	CLO5	15%	Thể hiện tốt và sáng tạo về bố cục, hiệu ứng hình ảnh, màu sắc phù hợp với nội dung thiết kế.	Thể hiện đạt yêu cầu về bố cục, hiệu ứng hình ảnh, màu sắc phù hợp với nội dung thiết kế.	Thể hiện đầy đủ nhưng chưa có sự hợp lý về bố cục, hiệu ứng hình ảnh, màu sắc.	Thực hiện không đúng yêu cầu về bố cục, màu sắc.
		10%	Xây dựng nội dung và ngôn ngữ thiết kế hài hòa, hợp lý, dễ nhận diện và tập trung vào đúng nội dung muốn truyền tải.	Xây dựng nội dung tương đối phù hợp với mục tiêu sản phẩm	Xây dựng nội dung chưa phù hợp với mục tiêu sản phẩm	Nội dung hoàn toàn không phù hợp với mục tiêu sản phẩm
Bản quyền	CLO6	10%	Sinh viên không sao chép các ý tưởng đã có sẵn	Sinh viên bị ảnh hưởng dưới 10% từ sản phẩm bên ngoài trong việc thể hiện ý tưởng	Sinh viên bị ảnh hưởng từ 11% đến 30% từ sản phẩm bên ngoài trong việc thể hiện ý tưởng	Sinh viên bị ảnh hưởng trên 30% từ sản phẩm bên ngoài trong việc thể hiện ý tưởng
		100%				

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2025

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề




TS. Võ Văn Lạc

Trần Thanh Mau